

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Xây;
2. Ông Lương Đình Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nông Duy H, sinh ngày 06/02/1997 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Nguyễn Oanh M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2021 đến nay; có mặt.

2. Trịnh Công M, sinh ngày 25/11/1994 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khối N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân T và bà Hứa Thị L; vợ: Phạm Ngọc A, sinh năm 1999, con: Có 01 con sinh tháng 11/2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2021 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 10 phút ngày 21/5/2021, tại khu vực trước cổng đền K, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Trịnh Công M và Nông Duy H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên trái, phía trước của Trịnh Công M đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nông Duy H, Trịnh Công M khai nhận, bản thân các bị cáo là người sử dụng chất ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2021, Nông Duy H đến nhà Trịnh Công M để ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 22 giờ 30 phút cả hai cùng rủ nhau đi mua ma túy “đá, ngựa” mục đích để sử dụng. Nông Duy H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-145.40 chở Trịnh Công M, trên đường đi Nông Duy H gọi điện thoại cho một người nam thanh niên tên H1, không rõ họ tên, địa chỉ có số điện thoại 0868.218.283 hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá, ngựa”, H1 đồng ý bán và hẹn gặp nhau ở ngõ K, đường M, phường V, thành phố L để trao đổi mua bán. Đến nơi Trịnh Công M xuống xe đứng đợi, Nông Duy H một mình đi vào gặp H1, H1 đưa cho Nông Duy H 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên ma túy “ngựa” và một ít ma túy “đá” với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nông Duy H đưa lại ma túy cho Trịnh Công M cất vào túi quần bên trái, sau đó cùng đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực trước cổng đền K bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 187/KL-PC09 ngày 23/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,207 gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,099 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Công M, Nông Duy H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Công M và Nông Duy H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Công M và Nông Duy H mỗi bị cáo từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có nghề nghiệp, thu nhập, không có tài sản riêng để bảo đảm thi hành hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12P1-145.40, qua xác minh chủ sở hữu là của ông Trịnh Xuân T, bố bị cáo Trịnh Công M; việc Trịnh

Công M sử dụng xe đi mua ma túy, ông Trịnh Xuân T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu, nên không xem xét.

Tang vật, đồ vật còn lại: Gồm số ma túy còn lại sau giám định; 10 ống hút nhựa; 01 mảnh giấy bạc kích thước 10cm x 60cm đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu của bị cáo Nông Duy H, do dùng vào việc liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu của bị cáo Trịnh Công M cùng số tiền 100.000 đồng, do không liên quan đến phạm tội, nên trả lại cho bị cáo Trịnh Công M.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội về tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Nguyễn Văn L, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Công M, Nông Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để khẳng định: Vào hồi 23 giờ 10 phút ngày 21/5/2021, tại khu vực trước cổng đền K, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Trịnh Công M và Nông Duy H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để cùng sử dụng là 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Qua kết quả giám định 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng đã thu giữ đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,306 gam (đã trừ bì). Do vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,

theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau bàn bạc, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên chỉ là đồng phạm giản đơn; nhưng bị cáo Nông Duy H là người chủ động gọi điện thoại liên hệ mua ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy, số tiền 300.000 đồng mua ma túy của riêng bị cáo, nên có vai trò cao hơn bị cáo Trịnh Công M. Do vậy, bị cáo Nông Duy H phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Trịnh Công M là phù hợp.

[5] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự xác định trước khi phạm tội này có nhân thân tốt. Do đó, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định, phân tích nêu, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống ma túy tại địa phương. Khi phạm tội các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, số lượng ma túy tàng trữ không lớn, mục đích chỉ để sử dụng; tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nhận rõ sai phạm của bản thân, nên chỉ áp dụng ở mức thấp của khung hình phạt, để bị cáo có thời gian yên tâm cải tạo, được giáo dục sau này trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh, xét hỏi tại phiên tòa thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, nên không đảm bảo việc thi hành phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nên không áp dụng là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-145.40, xác định chủ sở hữu là của ông Trịnh Xuân T (bố bị cáo Trịnh Công M), do không biết việc dùng xe đi mua ma túy, Công an thành phố Lạng Sơn đã trả là cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định, nên không xem xét. Còn số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, 10 ống hút nhựa, 01 mảnh giấy bạc kích thước 10cm x 60cm vì là chất Nhà nước cấm và vật dụng dùng cho việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, lắp sim số thuê bao 0395.941.299 thu của bị cáo Nông Duy H do dùng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc, lắp sim số thuê bao 0375.789.698 và số tiền 100.000

đồng thu của bị cáo Trịnh Công M, do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trịnh Công M.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[10] Trong vụ án còn có người thanh niên tên H1 bán ma túy cho các bị cáo, do không xác định được lai lịch, địa chỉ và chưa có kết quả tra cứu thông tin của số điện thoại của người này, nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[11] Những nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hợp với nhận định nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 47, 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Duy H và Trịnh Công M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Duy H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, là ngày 22/5/2021.

Xử phạt bị cáo Trịnh Công M 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, là ngày 22/5/2021.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: Số lượng ma túy Methamphetamine (còn lại sau giám định) đựng trong phong bì niêm phong; 10 (mười) ống hút nhựa; 01 (một) mảnh giấy bạc kích thước 10cm x 60cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 355354088697877, lắp sim số thuê bao 0395.941.299 của bị cáo Nông Duy H.

Trả lại bị cáo Trịnh Công M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc, đã qua sử dụng, số IMEI 353817082727884, lắp sim số thuê bao 0375.789.698; số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) được đựng trong phong bì niêm phong.

(Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Duy H, Trịnh Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh